TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/DS-ST
Ngày: 21-7-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.

2. Ông Phạm Thanh Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên Tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 82/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2025, về "Tranh chấp hợp đồng hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Mai Quang V, sinh ngày 07/9/1979 (có mặt).

Số CCCD: ngày 10/7/2021.

Địa chỉ: ấp A, xã P, thành phố Cần Thơ (trước đây là ấp A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng).

- *Bị đơn*: Bà Phan Thị Hồng D, sinh ngày 01/01/1982 (có mặt).

Số CCCD: ngày 20/8/2022.

Nơi ĐKTT: ấp A, xã P, thành phố Cần Thơ (trước đây là thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng). Địa chỉ liên lạc: ấp C, xã P, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lê Đặng Tuấn N, sinh ngày 20/10/1981 (có mặt).

Số CCCD: ngày 15/9/2022.

Nơi ĐKTT: ấp X, xã P, thành phố Cần Thơ (trước đây là ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng). Địa chỉ liên lạc: ấp C, xã P, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 5 năm 2025, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Mai Quang V trình bày cho rằng vào các năm 2023-2024, ông có tổ chức nhiều dây hụi cho nhiều người tham gia, trong đó có bà Phan Thị Hồng D tham gia 03 dây hụi, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Mức hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 21/8/2023 âm lịch, 15 ngày khui 01 lần, hụi có 44 phần (chân) và bà D tham gia hai phần hụi. Phần hụi thứ nhất bà D đóng hụi được 10 kỳ (lần) đến kỳ khui thứ 11 ngày 21/01/2024 âm lịch thì nhận tiền hụi (hốt hụi) được số tiền 181.260.000 đồng. Phần hụi thứ hai bà D đóng được 18 kỳ đến kỳ thứ 19 thì nhận tiền hụi được số tiền 187.500.000 đồng. Sau khi hốt hai phần hụi thì bà D đóng hụi chết đến kỳ 26 (ngày 06/9/2024 âm lịch) thì ngưng, tính đến ngày khởi kiện bà D không thực hiện nghĩa vụ 14 kỳ (từ ngày 21/9/2024 – 06/4/2025 âm lịch) là 140.000.000 đồng (14 kỳ x 02 phần hụi x 5.000.000 đồng).

Dây hụi thứ hai: Mức hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 04/02/2024 âm lịch, 15 ngày khui 01 lần, hụi có 41 phần (chân) và bà D tham gia 04 phần, bà D đứng tên 02 phần và 02 phần đề tên của em bà D là Ý V1. Phần hụi thứ nhất bà D đóng hụi sống được 02 kỳ (lần), đến kỳ thứ 3 ngày 04/3/2024 âm lịch thì nhận tiền hụi (hốt hụi) được số tiền 159.200.000 đồng. Phần hụi thứ hai bà D đóng hụi sống 03 kỳ đến kỳ thứ 4 ngày 18/3/2024 âm lịch thì hốt hụi được số tiền 159.200.000 đồng. Phần hụi thứ 3 bà D đóng hụi sống được 04 kỳ đến kỳ thứ 5 ngày 04/4/2024 âm lịch thì hốt hụi được số tiền 161.000.000 đồng và phần hụi thứ 4 bà D đóng hụi sống được 05 kỳ đến kỳ thứ 6 ngày 18/4/2024 âm lịch thì hốt hụi được số tiền 161.000.000 đồng. Sau khi hốt 04 phần hụi thì bà D đóng hụi chết đến kỳ 15 ngày 04/9/2024 âm lịch thì ngưng, tính đến ngày khởi kiện bà D không thực hiện nghĩa vụ 15 kỳ (từ ngày 18/9/2024 – 18/4/2025 âm lịch) là 300.000.000 đồng (15 kỳ x 04 phần hụi x 5.000.000 đồng).

Dây hụi thứ 3: Mức hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 10/6/2024 âm lịch, 15 ngày khui 01 lần, hụi có 38 phần và bà D tham gia 02 phần. Phần hụi thứ nhất đóng hụi sống được 04 kỳ, đến kỳ thứ 5 ngày 10/8/2024 âm lịch thì hốt hụi được số tiền 146.140.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà D đóng hụi chết đến kỳ thứ 6 ngày 25/8/2024 âm lịch thì ngưng, phần hụi còn lại chưa nhận tiền và cũng không đóng tiền hụi. Tính đến ngày khởi kiện bà D không thực hiện nghĩa vụ 15 kỳ (từ ngày 10/9/2024 – 10/4/2025 âm lịch) là 75.000.000 đồng.

Sau khi nộp đơn khởi kiện, ông tiếp tục đóng hụi thay (tràn hụi) và tại phiên hòa giải, ông bổ sung yêu cầu bà D và ông N hoàn trả số tiền nợ hụi là 630.000.000 đồng, cụ thể: Hụi ngày 21/8/2023 âm lịch ông đã đóng thay từ ngày 21/9/2024 đến ngày 06/6/2025 âl là 18 kỳ với số tiền 180.000.000 đồng và hiện dây hụi này đã kết thúc. Hụi ngày 04/02/2024 âm lịch ông đóng thay từ ngày 18/9/2024 đến ngày 04/6/2025 âl là 18 kỳ với số tiền 360.000.000 đồng và hụi ngày 10/6/2024 âm lịch đóng thay từ ngày 10/9/2024 đến ngày 25/5/2025 âl tổng cộng là 18 kỳ thành tiền

90.000.000 đồng. Vì vậy, ông giữ nguyên yêu cầu bà D và ông N hoàn trả số tiền hụi đã được ông đóng thay là 630.000.000 đồng.

- Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn bà Phan Thị Hồng D trình bày: Bà thừa nhận có tham gia hụi do ông V làm chủ và đã nhận đủ tiền hụi, do điều kiện kinh doanh thất bại nên chưa có khả năng thanh toán, xin được hoàn trả dần số tiền hụi còn nợ.

Các dây hụi bà tham gia, gồm:

+ Dây hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 21/8/2023 âm lịch, 15 ngày khui 01 lần, hụi có 44 phần (chân) và bà tham gia hai phần hụi. Đối với 02 phần hụi này thì bà đã nhận đủ tiền hụi và đóng hụi đến hết tháng 10/2024 dương lịch. Từ tháng 11/2024 dương lịch thì mất khả năng kinh tế và không đóng hụi chết từ đó đến nay.

+ Dây hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 04/02/2024 âm lịch, 15 ngày khui 01 lần, hụi có 41 phần (chân) và bà tham gia 04 phần. Phần hụi này thì bà đã nhận tiền hụi đủ 04 phần và đóng hụi đến hết tháng 10/2024 dương lịch, từ tháng 11/2024 dương lịch thì mất khả năng kinh tế và không đóng hụi chết từ đó đến nay.

+ Dây hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 10/6/2024 âm lịch, 15 ngày khui 01 lần, hụi có 38 phần và bà tham gia 02 phần, nhận tiền hụi 01 phần và còn 01 phần chưa nhận tiền hụi. Phần hụi đã nhận đóng hụi chết đến tháng 10/2024 dương lịch thì ngưng đóng, đối với phần hụi sống cũng đồng thời ngưng giao tiền hụi từ đó đến nay.

- Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Đặng Tuấn N trình bày: Ông đồng ý với lời khai của vợ về việc tham gia hụi ông V, đã nhận tiền hụi nhưng do làm ăn thất bại nên chưa có khả năng thanh toán. Vì vậy ông đồng ý cùng với vợ là bà Phan Thị Hồng D trả số tiền nợ hụi cho ông V như yêu cầu.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng các quy định. Về nội dung thấy rằng nguyên đơn khởi kiện tranh chấp yêu cầu bị đơn trả tiền hụi đã đóng thay. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn bà D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông N thừa nhận có tham gia hụi do ông V làm chủ, đã nhận tiền hụi nhưng không có khả năng đóng tiền hụi đối với các dây hụi, các kỳ hụi theo yêu cầu của ông V. Xét lời thừa nhận của bị đơn bà D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông N là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V, buộc bị đơn bà D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông N có nghĩa vụ liên đới hoàn trả tiền hụi cho ông V, số tiền 630.000.000 đồng. Đồng thời buộc bị đơn bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, yêu cầu khởi kiện của ông V là tranh chấp về hợp đồng hụi quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn có nơi cư trú tại ấp A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nay là ấp A, xã P, thành phố Cần Thơ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và các đương sự có mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo quy định.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn là tranh chấp yêu cầu vợ chồng bị đơn trả số tiền góp hụi đã thực hiện thay (tràn hụi), cụ thể nguyên đơn đòi lại khoản tiền góp hụi (tràn hụi) đã thực hiện thay bị đơn trong 03 dây hụi khởi kiện với số tiền 630.000.000 đồng. Quá trình giải quyết bị đơn bà D thừa nhận có tham gia 03 dây hụi, gồm: Dây hụi 5.000.000 đồng mở ngày 21/8/2023 âm lịch, 15 ngày khui 01 lần, hụi có 44 phần (chân), bà tham gia hai phần hụi và đã nhận tiền hụi. Dây hụi 5.000.000 đồng mở ngày 04/02/2024 âm lịch, 15 ngày khui 01 lần, hụi có 41 phần (chân) và bà tham gia 04 phần, đã nhận tiền hụi. Dây hụi 5.000.000 đồng mở ngày 10/6/2024 âm lịch, 15 ngày khui 01 lần, hụi có 38 phần và bà tham gia 02 phần, đã nhận tiền 01 phần hụi. Sau đó bà đóng hụi chết đến hết tháng 10/2024, từ tháng 11/2024 thì ngưng đóng tiền hụi đến nay. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định lời thừa nhận của bà D là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Qua đối chiếu lời trình bày của các bên, tính từ khi bà D ngưng đóng tiền hụi thì ông V với tư cách là chủ hụi đã thực hiện thay nghĩa vụ góp hụi như sau:

Dây hụi mở ngày 21/8/2023 âm lịch, ông V đã góp hụi thay từ ngày 21/9/2024 âm lịch đến kết thúc là 18 kỳ, thành tiền là 180.000.000 đồng (18 kỳ x 02 phần hụi x 5.000.000 đồng).

Dây hụi mở ngày 04/02/2024 âm lịch, ông V đã góp hụi thay từ ngày 18/9/2024 – 04/6/2025 âm lịch (28/6/2025 dl) là 18 kỳ, thành tiền là 360.000.000 đồng (18 kỳ x 04 phần hụi x 5.000.000 đồng).

Dây hụi mở ngày 10/6/2024 âm lịch, ông V đã góp hụi thay từ ngày 10/9/2024 – 25/5/2025 âm lịch (20/6/2025 dl) là 18 kỳ, thành tiền là 90.000.000 đồng (18 kỳ x 5.000.000 đồng).

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 quy định về họ, hụi, biêu, phường thì chủ hụi có quyền *"Yêu cầu thành viên không góp phần họ của mình phải trả phần họ trong trường hợp chủ họ đã góp thay cho thành viên đó"* nên việc nguyên đơn khởi kiện là có cơ sở chấp

nhận. Đối với yêu cầu của bị đơn được trả dần số tiền nợ hụi, nguyên đơn ông V không đồng ý nên Hội đồng xét xử không ghi nhận.

[5] Về lãi suất: Nguyên đơn ông Mai Quang V không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Số tiền hụi bà D nhận được sử dụng làm vốn kinh doanh, ông N là chồng biết và đồng ý bà D tham gia hụi, sử dụng tiền hụi đã nhận nên căn cứ vào Điều 27 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần buộc ông N có trách nhiệm cùng bà D hoàn trả tiền nợ hụi cho ông V, số tiền 630.000.000 đồng.

[7] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn bà D phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Quang V. Buộc bà Phan Thị Hồng D và ông Lê Đặng Tuấn N có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ hụi cho ông Mai Quang V số tiền 630.000.000 đồng (sáu trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Mai Quang V cho đến khi thi hành án xong, bà Phan Thị Hồng D và ông Lê Đặng Tuấn N còn phải trả cho ông Mai Quang V số tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Hồng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.200.000 đồng (hai mươi chín triệu, hai trăm nghìn đồng). Hoàn trả cho ông Mai Quang V tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.300.000 đồng (mười hai triệu, ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001923 ngày 21/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày

tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai